

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 28/2000/PL-
UBTVQH10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2000

PHÁP LỆNH

số 28/2000/PL-UBTVQH10 ngày 25/9/2000

THỂ DỤC, THỂ THAO

Thể dục, thể thao là sự nghiệp của Nhà nước và của toàn dân.

Để phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực toàndân, góp phần hình thành và bồi dưỡng nhân cách con người Việt Nam, phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 6 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2000,

Pháp lệnh này quy định về thể dục, thể thao;

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Pháp lệnh này điều chỉnh các hoạt động thể dục, thể thao xác định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thể dục, thể thao.

Điều 2. Nhà nước và xã hội phát triển nền thể dục, thể thao dân tộc, khoa học và nhân dân.

Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp thể dục, thể thao; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phát triển thể dục, thể thao; đầu tư thỏa đáng cho thể dục thể thao; quy hoạch sử dụng đất đai làm sân bãi, cơ sở vật chất thể dục thể thao, công trình thể thao công cộng.

Điều 3. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để mọi người tham gia hoạt động thể dục, thể thao và hưởng thụ giá trị thể dục thể thao; phát triển thể thao thành tích cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; giữ gìn và phát triển thể thao dân tộc kết hợp với phát triển thể thao hiện đại phù hợp với bản sắc văn hóa Việt Nam.

Điều 4. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao; thực hiện đa dạng hóa các cơ sở thể dục thể thao và các hình thức hoạt động thể dục, thể thao; huy động mọi nguồn

lực để xây dựng và phát triển thể dục, thể thao.

Điều 5.

1. Nhà nước có chính sách và biện pháp đào tạo bồi dưỡng vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao, cán bộ, giáo viên, giảng viên chuyên ngành thể dục thể thao đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao.

2. Nhà nước tạo điều kiện và khuyến khích nghiên cứu khoa học, tổ chức triển khai ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong hoạt động thể dục, thể thao.

Điều 6. Nghiêm cấm mọi hành vi gian lận trong hoạt động thể dục, thể thao; lợi dụng hoạt động thể dục, thể thao để xâm phạm an ninh quốc gia, gây rối trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục.

Chương II

THỂ DỤC, THỂ THAO QUẦN CHÚNG

Điều 7. Thể dục, thể thao quần chúng là hoạt động tập luyện, biểu diễn và thi đấu thể dục thể thao mang tính tự nguyện của đông đảo nhân dân.

Nhà nước phát triển thể dục, thể thao quần chúng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển hài hòa các yếu tố về thể chất và tinh thần của con người.

Điều 8. Cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao các cấp phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân để đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn phương pháp tập luyện thể dục, thể thao; hình thành thói quen rèn luyện thân thể hàng ngày cho mọi người; xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên thể dục thể thao quần chúng.

Điều 9. Liên đoàn lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân và các tổ chức khác có trách nhiệm động viên, giúp đỡ thành viên tham gia hoạt động thể dục, thể thao, xây dựng gia đình thể thao; xây dựng chương trình hoạt động thể dục, thể thao, tổ chức các hoạt động tập luyện, biểu diễn và thi đấu thể dục thể thao quần chúng của tổ chức mình.

Điều 10.

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phối hợp với Ủy ban Thể dục thể thao quy định chế độ rèn luyện thể lực trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

2. Các đơn vị vũ trang nhân dân tạo điều kiện để cán bộ, chiến sĩ tham gia hoạt động thể dục, thể thao.

Điều 11. Nhà nước và xã hội tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ người cao tuổi, người tàn tật, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có cơ hội tham gia hoạt động thể dục, thể thao; trợ giúp phương tiện, điều kiện tập luyện và thi đấu những môn thể thao dành riêng cho người cao tuổi, người tàn tật.

Điều 12. Ủy ban Thể dục thể thao phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin, các ngành, các địa phương để khai thác và phát triển thể thao dân tộc, chú trọng các loại hình thể thao của các dân tộc thiểu số. Trong các lễ hội, hội thi thể thao - văn hóa phải coi trọng các môn thể thao dân tộc.

Điều 13.

1. Nhà nước khuyến khích các hình thức tổ chức thi đấu thể dục thể thao quần chúng.
2. Nội dung, hình thức và các quy định về thi đấu thể dục thể thao quần chúng phải phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương, đơn vị; thuận tiện cho quần chúng tham gia.
3. Các giải thi đấu thể dục thể thao quần chúng của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên phải tuân theo điều lệ giải được cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao có thẩm quyền phê duyệt.
4. Vận động viên thi đấu thể dục thể thao quần chúng đạt thành tích cao được xét phong cấp vận động viên và công nhận kỷ lục thể thao quốc gia.

Chương III

THỂ DỤC, THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

Điều 14.

1. Thể dục, thể thao trường học bao gồm giáo dục thể chất và hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa cho người học.
2. Giáo dục thể chất trong trường học là chế độ giáo dục bắt buộc nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể chất, góp phần hình thành và bồi dưỡng nhân cách, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện cho người học.
3. Nhà nước khuyến khích hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa trong nhà trường.

Điều 15. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban Thể dục thể thao trong việc thực hiện các nhiệm vụ:

1. Xây dựng, chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thể chất;
2. Quy định tiêu chuẩn rèn luyện thân thể và đánh giá kết quả rèn luyện thân thể của người học;
3. Đào tạo, bồi dưỡng và bảo đảm đủ giáo viên, giảng viên thể dục thể thao;
4. Quy định hệ thống thi đấu thể dục thể thao trường học.

Điều 16. Nhà trường có trách nhiệm:

1. Thực hiện chương trình giáo dục thể chất cho người học;
2. Tổ chức hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa;

3. Xây dựng cơ sở vật chất cần thiết đáp ứng việc giảng dạy và hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường.

Điều 17. Giáo viên, giảng viên thể dục thể thao trong trường học có nhiệm vụ giảng dạy đầy đủ, có chất lượng theo chương trình giáo dục thể chất; tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao.

Giáo viên, giảng viên thể dục thể thao được hưởng phụ cấp nghề nghiệp về thể dục thể thao theo quy định của Chính phủ.

Điều 18. Người học có nhiệm vụ học tập theo chương trình giáo dục thể chất; được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia hoạt động thể dục, thể thao; được bồi dưỡng phát triển năng khiếu thể thao.

Điều 19. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, Hội cha mẹ học sinh trong trường học có trách nhiệm động viên, giúp đỡ người học tham gia hoạt động thể dục, thể thao.

Chương IV

THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO

Điều 20.

1. Thể thao thành tích cao là hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao của vận động viên, trong đó thành tích cao, kỷ lục thể thao được coi là giá trị văn hóa, là sức mạnh và năng lực sáng tạo của con người.

2. Nhà nước phát triển thể thao thành tích cao nhằm phát huy tối đa khả năng về thể lực, ý chí và trình độ kỹ thuật thể thao của vận động viên để đạt được thành tích cao trong thi đấu thể thao.

Điều 21.

1. Nội dung đào tạo, huấn luyện thể thao phải đảm bảo tính toàn diện, khoa học, kết hợp việc đào tạo chuyên môn nhằm nâng cao thành tích thể thao với việc giáo dục phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ văn hóa cho vận động viên.

2. Phương pháp đào tạo, huấn luyện thể thao phải phát huy tối đa năng lực, tính tích cực, tự giác, tính tập thể, ý chí trong tập luyện và thi đấu, đề cao trách nhiệm công dân của vận động viên. .

3. Nội dung, phương pháp đào tạo, huấn luyện thể thao phải được thể hiện thành chương trình đào tạo, huấn luyện thể thao phù hợp với mục tiêu đào tạo, huấn luyện thể thao.

Điều 22. Nhà nước có chính sách và biện pháp phát triển thể thao thành tích cao; xây dựng lực lượng thể thao chuyên nghiệp; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo và bồi dưỡng tài năng thể thao; tạo điều kiện cho vận động viên học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, lập thành tích xuất sắc trong thi đấu thể thao.

Điều 23.

1. Vận động viên được tuyển chọn vào đội tuyển thể thao quốc gia phải có đủ các điều kiện:

a) Là công dân Việt Nam;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn tuyển chọn của từng môn thể thao;

c) Có phẩm chất đạo đức tốt.

2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được tuyển chọn vào đội tuyển thể thao quốc gia để thi đấu quốc tế phù hợp với pháp luật Việt Nam và quy định của giải thi đấu thể thao quốc tế.

3. Ngành, địa phương, cơ sở có vận động viên được tuyển chọn vào đội tuyển thể thao quốc gia có trách nhiệm tạo điều kiện cho vận động viên hoàn thành nhiệm vụ tập huấn và thi đấu thể thao quốc tế.

Ủy ban Thể dục thể thao quy định cụ thể việc tuyển chọn vận động viên vào đội tuyển thể thao quốc gia.

Điều 24.

1. Vận động viên được tuyển chọn vào đội tuyển thể thao để thi đấu tại các giải thể thao phải có đủ điều kiện quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 23 của Pháp lệnh này.

2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài sinh sống và làm việc tại Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được tham gia thi đấu giải thể thao trong nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao có thẩm quyền quy định cụ thể việc tuyển chọn vận động viên vào các đội tuyển thể thao.

Điều 25. Ủy ban Thể dục thể thao quy định tiêu chuẩn phong cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; quyết định phong cấp thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; công nhận việc phong cấp của các tổ chức thể thao quốc tế đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao Việt Nam.

Điều 26. Nhà nước từng bước xây dựng và phát triển thể thao chuyên nghiệp đối với những môn thể thao có đủ điều kiện.

Chính phủ quy định cụ thể về thể thao chuyên nghiệp.

Điều 27.

1. Hình thức thi đấu thể thao thành tích cao được tổ chức tại Việt Nam bao gồm:

a) Đại hội thể thao, giải thi đấu thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam;

b) Đại hội thể dục thể thao toàn quốc;

c) Giải thi đấu quốc gia hàng năm từng môn thể thao;